

ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
BAN THƯỜNG TRỰC

Số: ~~1743~~ /MTTQ-BTT

V/v góp ý Dự thảo I Điều lệ
MTTQ Việt Nam (sửa đổi, bổ sung)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thừa Thiên Huế, ngày 01 tháng 03 năm 2024

**Kính gửi: Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam
các huyện, thị xã và thành phố Huế**

Thực hiện Công văn số 7293/MTTW-BTT, ngày 13/12/2023 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam về việc xin ý kiến góp ý sửa đổi, bổ sung Điều lệ MTTQ Việt Nam khoá IX; Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đề nghị Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các huyện, thị xã, thành phố Huế thực hiện một số nội dung như sau:

1. Triển khai hướng dẫn, tổ chức lấy ý kiến tham gia góp ý đối với Dự thảo I Điều lệ MTTQ Việt Nam (sửa đổi, bổ sung) tại Đại hội MTTQ Việt Nam các cấp nhiệm kỳ 2024 – 2029 theo quy định của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam tại Hướng dẫn số 104/HD-MTTW-BTT, ngày 29/6/2023 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam về hướng dẫn tổ chức Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam lần thứ X, nhiệm kỳ 2024 - 2029.

2. Đối với các đơn vị đã tổ chức xong Đại hội, hướng dẫn Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã, phường, thị trấn tổ chức lấy ý kiến góp ý của các thành viên Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp và cán bộ Mặt trận tại cơ sở về nội dung dự thảo I Điều lệ MTTQ Việt Nam (sửa đổi, bổ sung).

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đề nghị Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các huyện, thị xã, thành phố Huế quan tâm triển khai thực hiện. Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý sửa đổi, bổ sung Điều lệ MTTQ Việt Nam khoá IX gửi về Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh (qua Văn phòng; Địa chỉ: 47 Hai Bà Trưng, Thành phố Huế; Số điện thoại: 0234.3848200) theo các mốc thời gian: Đợt 1 trước ngày 30/4/2024 (sau khi tổ chức xong đại hội cấp xã); đợt 2 trước ngày 30/6/2024 (sau khi tổ chức xong đại hội cấp huyện) để kịp thời tổng hợp báo cáo Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam theo quy định.

Nội dung Dự thảo I Điều lệ MTTQ Việt Nam (sửa đổi, bổ sung) được gửi kèm theo Công văn này; đồng thời được đăng tải trên Trang Thông tin điện tử Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

*** Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- BTT UBMT tỉnh;
- Lưu VT.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Nguyễn Hữu Lạc

Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình tiếp thu và nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khóa IX

Thực hiện Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (MTTQ Việt Nam) khóa IX; Chỉ thị số 22-CT/TW ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về lãnh đạo Đại hội MTTQ Việt Nam các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam lần thứ X, nhiệm kỳ 2024-2029; Thông tri số 104/TT-MTTW-BTT ngày 29/6/2023 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam về hướng dẫn Đại hội MTTQ Việt Nam các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam lần thứ X, nhiệm kỳ 2024-2029. Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam báo cáo về tình hình thực hiện Điều lệ trong thời gian qua và một số nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung Điều lệ MTTQ Việt Nam khóa IX như sau:

I. Tình hình thực hiện Điều lệ

Thực hiện quy định của Điều lệ và Hướng dẫn thực hiện Điều lệ MTTQ Việt Nam khóa IX, nhiệm kỳ 2019-2024 đến nay cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức và hoạt động của các tổ chức thành viên và Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp. Trên cơ sở quy định của Điều lệ MTTQ Việt Nam, Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên đã cụ thể hóa nội dung bằng việc xây dựng và thực hiện các quy chế hoạt động, quy chế phối hợp công tác của Ủy ban, Đoàn Chủ tịch, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam cũng như Ủy ban, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp để tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội MTTQ Việt Nam các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam lần thứ IX. Các tổ chức thành viên của MTTQ Việt Nam các cấp đã thực hiện tốt quyền và trách nhiệm được quy định trong Điều lệ MTTQ Việt Nam, góp phần tăng cường sự phối hợp thống nhất hành động, tạo sự đồng thuận và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở mỗi địa phương, cơ sở, tạo tiền đề cho việc tiếp tục đổi mới về tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ Việt Nam.

Tổ chức và hoạt động của MTTQ Việt Nam tiếp tục có những bước phát triển mới, vị trí, vai trò của Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên ngày càng được nâng cao và được thể hiện ngày càng rõ nét. Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp đã và đang từng bước tăng cường, củng cố tổ chức, cán bộ, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, tăng cường mối quan hệ với cơ quan Nhà nước, nâng cao chất lượng phối hợp và thống nhất hành động với các tổ chức thành

viên; phát huy quyền làm chủ của nhân dân tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch vững mạnh; việc phát huy vai trò của các tổ chức tư vấn, cộng tác viên của Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp tiếp tục được nâng lên; công tác thi đua khen thưởng trong hệ thống Mặt trận tiếp tục được mở rộng và có tác động cổ vũ, nhân rộng các mô hình tiên tiến, ảnh hưởng tốt đến các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động và các mặt công tác của MTTQ Việt Nam. Công tác giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội đã đạt được những kết quả, kinh nghiệm bước đầu quan trọng.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Điều lệ MTTQ Việt Nam vẫn có một số những hạn chế, khó khăn nhất định như: Mối quan hệ giữa Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp với Đoàn Chủ tịch, Ban Thường trực đồng cấp hoặc cấp trên, cấp dưới; một số quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn Chủ tịch, Ban Thường trực, Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp chưa được đầy đủ, phù hợp...; chưa có quy định, chính sách cụ thể để phát huy hiệu quả vai trò của Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp, nhất là một số Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam là các cá nhân tiêu biểu trong vai trò trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ là Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam, tham gia các cuộc họp, thảo luận, góp ý, đề xuất các nội dung, chương trình, kế hoạch của MTTQ các cấp. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp còn lúng túng, khó khăn trong việc xử lý kỷ luật Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam, đồng thời trong giai đoạn hiện nay, một số quy định về tổ chức bộ máy, cán bộ đã có những quy định mới cần được bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với thực tiễn. Bên cạnh đó, một số vấn đề kỹ thuật văn bản như từ ngữ, câu chữ cần được sửa đổi, bổ sung cho hoàn thiện hơn.

Trước yêu cầu đổi mới toàn diện công tác Mặt trận nhằm phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, theo tinh thần Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; Luật MTTQ Việt Nam năm 2015, những quy định trong Hiến pháp Nước Cộng hòa XHVN Việt Nam về vị trí, vai trò, nhiệm vụ của MTTQ Việt Nam; những quy định cụ thể của Đảng về nhiệm vụ của MTTQ Việt Nam trong nhiệm vụ giám sát và phản biện xã hội, trong góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, trong công tác tổ chức, cán bộ... việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ MTTQ Việt Nam cần phải phù hợp với chủ trương của Đảng, quy định của Hiến pháp, Luật MTTQ Việt Nam và yêu cầu, nhiệm vụ công tác Mặt trận trong tình hình mới để có thể đáp ứng yêu cầu kịp thời đổi mới, tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của MTTQ Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế.

II. Nội dung đề xuất dự kiến sửa đổi, bổ sung Điều lệ MTTQ Việt Nam khóa IX

Sau khi tiếp thu ý kiến các vị Ủy viên Đoàn Chủ tịch tại Hội nghị Đoàn Chủ tịch lần thứ 18 tổ chức tại tỉnh Bắc Ninh ngày 28/9/2023; tiếp thu ý kiến của 11 tổ chức thành viên MTTQ Việt Nam ở Trung ương; ý kiến của Ban Thường

trực Ủy ban MTTQ Việt Nam 44 tỉnh, thành phố; ý kiến của Tiểu ban nghiên cứu, sửa đổi Điều lệ MTTQ Việt Nam khóa IX, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam dự kiến sửa đổi, bổ sung Điều lệ MTTQ Việt Nam khóa IX với một số nội dung như sau:

1) Về kết cấu: giữ nguyên kết cấu của Điều lệ MTTQ Việt Nam hiện hành, (gồm Lời nói đầu, 8 chương, 37 Điều).

2) Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung

- Phần Lời nói đầu:

Tại khổ 2: Thay cụm từ “*chủ trương*” bằng cụm từ “*tiếp tục*”, để phù hợp với xu hướng phát triển của đất nước và của MTTQ Việt Nam.

+ Tại khổ 6: bổ sung nội dung theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng cụm từ “*MTTQ Việt Nam làm nòng cốt để nhân dân làm chủ*”.

- Điều 1. Thành viên

Bổ sung thêm thành phần “*trí thức, doanh nhân*”, để có thể bao quát đầy đủ hơn về các tầng lớp xã hội tham gia làm thành viên MTTQ Việt Nam.

- Điều 12. Hội đồng tư vấn, Ban tư vấn, cộng tác viên

Thay thế cụm từ “*Đoàn Chủ tịch*” bằng cụm từ “*Ban Thường trực*” để quy định thẩm quyền thành lập Hội đồng tư vấn ở cấp Trung ương đúng theo Quyết định số 120-QĐ/TW, ngày 06/9/2023 của Bộ Chính trị.

- Điều 14. Nhiệm vụ quyền hạn của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam

Bổ sung vào Khoản 4 nội dung: “*MTTQ Việt Nam làm nòng cốt để phát huy dân chủ*”, nhằm đảm bảo tinh thần Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII.

- Điều 17. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn Chủ tịch

+ Chuyển nội dung Khoản 10 về thẩm quyền của Đoàn Chủ tịch quyết định thành lập các Hội đồng tư vấn sang nhiệm vụ của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam để phù hợp với Quyết định số 120-QĐ/TW, ngày 06/9/2023 của Bộ Chính trị.

+ Bổ sung vào Khoản 6 nội dung: “*phát động các cuộc vận động, các phong trào thi đua, mạnh mẽ tinh thần toàn dân, toàn quốc.*” để tăng thêm thẩm quyền của Đoàn Chủ tịch nhằm phù hợp với thực tiễn hoạt động hiện nay.

+ Bổ sung vào đoạn văn cuối Khoản 9 cụm từ “*Ủy quyền cho Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam trong những trường hợp cụ thể*”, để phù hợp với hoạt động thực tiễn.

- Điều 20. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường trực

Bổ sung thêm một số những nhiệm vụ đã được quy định theo Quyết định số: 120-QĐ/TW, ngày 06/9/2023 của Bộ Chính trị, cụ thể:

+ Bổ sung thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng tư vấn (Khoản 10, Điều 17 chuyển sang).

+ Bổ sung nội dung: “*Hướng dẫn kiểm tra công tác huy động xã hội, tiếp nhận các khoản quyên góp, hỗ trợ, ủng hộ của các cá nhân, tổ chức*”

+ Bổ sung nội dung: “kiểm tra thực hiện Điều lệ, Chương trình phối hợp thống nhất hành động trong hệ thống cơ quan MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên của MTTQ Việt Nam”.

Ngoài ra, bổ sung nội dung: “xem xét, quyết định hình thức kỷ luật đối với thành viên của MTTQ Việt Nam ở cấp Trung ương khi được Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam ủy quyền”, để đồng nhất với Khoản 9, Điều 17 và phù hợp với hoạt động thực tế trong thẩm quyền xem xét, quyết định hình thức kỷ luật đối với thành viên của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam khi vi phạm Điều lệ và vi phạm pháp luật.

- Điều 24. Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã

Bổ sung, sửa đổi, thay thế mới nội dung tại Điểm d, Khoản 1: “Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã”, để thể hiện rõ cơ cấu và đảm bảo tính đặc thù của cấp xã.

- Điều 27. Ban Công tác Mặt trận

Bổ sung tại Khoản 1 nội dung “...các khu chung cư thuộc đô thị...”, để phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

- Điều 36. Hiệu lực thi hành

Sửa đổi phần thời gian Đại hội đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam sẽ thông qua.

Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam dự kiến trước mắt sửa đổi, bổ sung Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khóa IX với những vấn đề nêu trên. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ MTTQ Việt Nam sẽ tiếp tục được nghiên cứu, tiếp thu những ý kiến tại Đại hội MTTQ Việt Nam các cấp và các tổ chức, cá nhân theo quy định.

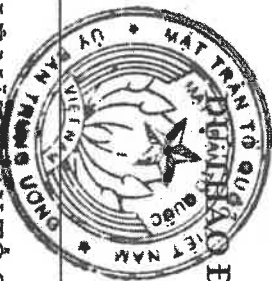
Nơi nhận:

- Đ/c Chủ tịch Ủy ban TWMTTQVN (để báo cáo);
- Đ/c PCT-TTK Ủy ban TWMTTQVN (để báo cáo);
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBTWMTTQVN;
- BTT Ủy ban MTTQVN các tỉnh, thành phố;
- Tiểu ban NCSĐDL;
- Lưu: VT, TBNCSDĐL, TCCB.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Thị Ngọc Ánh



ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)
(Dự thảo 1)

<p>ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM KHÓA IX</p>	<p>DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM KHÓA X (sửa đổi, bổ sung)</p>	<p>LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>
<p>Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, lãnh đạo, được thành lập ngày 18 tháng 11 năm 1930.</p> <p>Trải qua các thời kỳ hoạt động với những tên gọi khác nhau, Mặt trận không ngừng phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống đoàn kết dân tộc Việt Nam - một nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.</p> <p>Kế tục và phát huy vai trò lịch sử của Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam qua các thời kỳ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày nay chủ trương phát huy truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý chí tự lực, tự cường, đoàn kết mọi người Việt Nam ở trong và ngoài nước, không phân biệt thành phần xã hội, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, quá khứ, ý thức hệ và chính kiến, tán thành công cuộc đổi mới, nhằm mục tiêu giữ vững độc lập, thống nhất, chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Xây</p>	<p>Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, lãnh đạo, được thành lập ngày 18 tháng 11 năm 1930.</p> <p>Trải qua các thời kỳ hoạt động với những tên gọi khác nhau, Mặt trận không ngừng phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống đoàn kết dân tộc Việt Nam - một nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.</p> <p>Kế tục và phát huy vai trò lịch sử của Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam qua các thời kỳ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày nay tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý chí tự lực, tự cường, đoàn kết mọi người Việt Nam ở trong và ngoài nước, không phân biệt thành phần xã hội, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, quá khứ, ý thức hệ và chính kiến, miễn là tán thành công cuộc đổi mới, nhằm mục tiêu giữ vững độc lập, thống nhất chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, thực hiện</p>	<p>Thay thế cụm từ "<i>chủ trương</i>" bằng cụm từ "<i>tiếp tục</i>" để đúng với xu hướng phát triển của hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và của đất nước. Tại khoản 6: bổ sung nội dung theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của đảng cụm từ "<i>Mặt trận Tổ quốc Việt Nam làm nòng cốt để nhân dân làm chủ</i>".</p>

<p style="text-align: center;">ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM KHÓA IX</p>	<p style="text-align: center;">DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM KHÓA X (sửa đổi, bổ sung)</p>	<p style="text-align: center;">LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>
<p>dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh", góp phần tích cực vào sự nghiệp hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.</p> <p>Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài.</p> <p>Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là bộ phận của hệ thống chính trị của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; nơi thể hiện ý chí, nguyện vọng, tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; nơi hiệp thương, phối hợp và thống nhất hành động của các thành viên.</p> <p>Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có nhiệm vụ tập hợp, xây dựng, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; giám sát và phân biệt xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.</p> <p>Biểu trưng của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hình tròn, nửa phía trên là hình tượng cờ đỏ sao vàng năm cánh, dưới là</p>	<p>Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh", góp phần tích cực vào sự nghiệp hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.</p> <p>Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài.</p> <p>Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là bộ phận của hệ thống chính trị của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; nơi thể hiện ý chí, nguyện vọng, tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; nơi hiệp thương, phối hợp và thống nhất hành động của các thành viên.</p> <p>Mặt trận Tổ quốc Việt Nam làm nòng cốt để nhân dân làm chủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có nhiệm vụ tập hợp, xây dựng, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; giám sát và phân biệt xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.</p>	

<p style="text-align: center;">ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TỎ QUỐC VIỆT NAM KHÓA IX</p>	<p style="text-align: center;">DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TỎ QUỐC VIỆT NAM KHÓA X (sửa đổi, bổ sung)</p>	<p style="text-align: center;">LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>
<p>hoa sen trắng. Đường ngoài vòng cung màu vàng biểu hiện hai nhánh lúa vươn lên nâng dòng chữ Mặt trận Tỏ quốc trên nền cờ đỏ. Phía dưới cùng là hình tượng nửa bánh xe màu đỏ có dòng chữ Việt Nam.</p> <p>Ngày 18 tháng 11 hằng năm là Ngày truyền thống của Mặt trận Tỏ quốc Việt Nam và là Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc.</p>	<p>Biểu trưng của Mặt trận Tỏ quốc Việt Nam hình tròn, nửa phía trên là hình tượng cờ đỏ sao vàng năm cánh, dưới là hoa sen trắng. Đường ngoài vòng cung màu vàng biểu hiện hai nhánh lúa vươn lên nâng dòng chữ Mặt trận Tỏ quốc trên nền cờ đỏ. Phía dưới cùng là hình tượng nửa bánh xe màu đỏ có dòng chữ Việt Nam.</p> <p>Ngày 18 tháng 11 hằng năm là Ngày truyền thống của Mặt trận Tỏ quốc Việt Nam và là Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc.</p>	
<p style="text-align: center;"><i>Chương I</i> THÀNH VIÊN CỦA MẶT TRẬN TỎ QUỐC VIỆT NAM</p>	<p style="text-align: center;"><i>Chương I</i> THÀNH VIÊN CỦA MẶT TRẬN TỎ QUỐC VIỆT NAM</p>	
<p>Điều 1. Thành viên</p> <p>Thành viên của Mặt trận Tỏ quốc Việt Nam các cấp bao gồm tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo và người Việt Nam định cư ở nước ngoài.</p> <p>Việc gia nhập Mặt trận Tỏ quốc Việt Nam được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, tán thành Điều lệ và các quy định cụ thể của Mặt trận Tỏ quốc Việt Nam, được Ủy ban Mặt trận Tỏ quốc Việt Nam cùng cấp xem xét công nhận.</p>	<p>Điều 1. Thành viên (sửa đổi, bổ sung)</p> <p>Thành viên của Mặt trận Tỏ quốc Việt Nam các cấp bao gồm tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, trí thức, doanh nhân và người Việt Nam định cư ở nước ngoài.</p> <p>Việc gia nhập Mặt trận Tỏ quốc Việt Nam được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, tán thành Điều lệ và các quy định cụ thể của Mặt trận Tỏ quốc Việt Nam, được Ủy ban Mặt trận Tỏ quốc Việt Nam cùng cấp xem xét công nhận</p>	<p>Bổ sung thêm thành phần <i>trí thức, doanh nhân</i> để bao quát đầy đủ các tầng lớp xã hội.</p>

<p style="text-align: center;">ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM KHÓA IX</p>	<p style="text-align: center;">DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM KHÓA X (sửa đổi, bổ sung)</p>	<p style="text-align: center;">LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>
<p>Điều 2. Quyền và trách nhiệm của thành viên tổ chức</p> <p>1. Quyền của thành viên tổ chức</p> <p>a) Thảo luận, chất vấn, đánh giá, kiến nghị về tổ chức và hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp;</p> <p>b) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp chủ trì hiệp thương giữa các thành viên có liên quan, nhằm hướng ứng các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động nhân dân theo sáng kiến của tổ chức mình;</p> <p>c) Giới thiệu người đề hiệp thương cử vào Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp;</p> <p>d) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức mình;</p> <p>đ) Tham gia các Hội nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp;</p> <p>e) Được cung cấp thông tin về hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp.</p> <p>2. Trách nhiệm của thành viên tổ chức</p> <p>a) Thực hiện Hiến pháp, pháp luật, Điều lệ, Chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Quy chế phối hợp và thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; các Chương trình phối hợp giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên với cơ quan nhà nước cùng cấp có liên quan;</p>	<p>Điều 2. Quyền và trách nhiệm của thành viên tổ chức (giữ nguyên)</p>	

<p style="text-align: center;">ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM KHÓA IX</p>	<p style="text-align: center;">DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM KHÓA X (sửa đổi, bổ sung)</p>	<p style="text-align: center;">LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>
<p>b) Tập hợp ý kiến, kiến nghị của thành viên, đảng viên, đoàn viên, hội viên, nhân dân và kết quả thực hiện chương trình phối hợp và thông nhất hành động gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp;</p> <p>c) Tuyên truyền, vận động thành viên, đảng viên, đoàn viên, hội viên, nhân dân thực hiện Hiến pháp và pháp luật, thực hiện Chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;</p> <p>d) Vận động các thành viên, đảng viên, đoàn viên, hội viên của tổ chức mình thực hiện đúng chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc;</p> <p>đ) Đoàn kết, hợp tác, giúp đỡ những tổ chức, cá nhân chưa gia nhập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhưng có tinh thần hướng ứng, ủng hộ, thực hiện Chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;</p> <p>e) Tham gia thực hiện các nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.</p>		
<p>Điều 3. Quyền và trách nhiệm của thành viên cá nhân</p> <p>1. Quyền của thành viên cá nhân</p> <p>a) Thảo luận, kiến nghị, chất vấn về tổ chức và hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp;</p> <p>b) Được mời tham gia thực hiện nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam liên quan đến lĩnh vực công tác; đề xuất các</p>	<p>Điều 3. Quyền và trách nhiệm của thành viên cá nhân (giữ nguyên)</p>	

<p style="text-align: center;">ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM KHÓA IX</p>	<p style="text-align: center;">DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM KHÓA X (sửa đổi, bổ sung)</p>	<p style="text-align: center;">LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>
<p>nội dung về chương trình công tác và chính sách cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp;</p> <p>c) Thay mặt Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tham gia các hoạt động liên quan đến công tác Mặt trận khi được phân công;</p> <p>d) Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của mình;</p> <p>đ) Được mời dự Hội nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nơi mình cư trú;</p> <p>e) Được cung cấp thông tin về hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp;</p> <p>g) Được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tạo điều kiện để hoàn thành trách nhiệm của mình trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.</p> <p>2. Trách nhiệm của thành viên cá nhân</p> <p>a) Thực hiện Hiến pháp, pháp luật, Điều lệ, Chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chương trình phối hợp và thống nhất hành động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp; báo cáo kết quả thực hiện trách nhiệm của thành viên với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp theo quy định;</p> <p>b) Tập hợp và phản ánh tình hình về lĩnh vực mình đại diện, hoạt động với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp;</p>		

<p style="text-align: center;">ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TÒ QUỐC VIỆT NAM KHÓA IX</p>	<p style="text-align: center;">DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TÒ QUỐC VIỆT NAM KHÓA X (sửa đổi, bổ sung)</p>	<p style="text-align: center;">LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>
<p>c) Phát huy vai trò nòng cốt trong tuyên truyền, động viên, đoàn kết nhân dân ở nơi cư trú và trong lĩnh vực hoạt động, công tác để thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì và phát động;</p> <p>d) Tham gia các hoạt động khi được mời và góp ý các vấn đề khi được yêu cầu;</p> <p>đ) Lắng nghe, tập hợp, phản ánh ý kiến, kiến nghị của nhân dân nơi mình công tác và cư trú với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp.</p>	<p style="text-align: center;">Điều 4. Quan hệ giữa các thành viên (giữ nguyên)</p>	
<p style="text-align: center;">Điều 4. Quan hệ giữa các thành viên</p> <p>Quan hệ giữa các thành viên trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là hợp tác bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng lẫn nhau, hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động để cùng thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của Nhà nước và Chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.</p>	<p style="text-align: center;">Điều 4. Quan hệ giữa các thành viên (giữ nguyên)</p>	
<p style="text-align: center;"><i>Chương II</i> NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA MẶT TRẬN TÒ QUỐC VIỆT NAM</p>	<p style="text-align: center;"><i>Chương II</i> NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA MẶT TRẬN TÒ QUỐC VIỆT NAM</p>	

<p style="text-align: center;">ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM KHÓA IX</p>	<p style="text-align: center;">DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM KHÓA X (sửa đổi, bổ sung)</p>	<p style="text-align: center;">LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>
<p>Điều 5. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động</p> <p>1. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.</p> <p>2. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động. Khi phối hợp và thống nhất hành động, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tuân theo Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đồng thời vẫn giữ tính độc lập của tổ chức mình.</p> <p>3. Đảng Cộng sản Việt Nam vừa là tổ chức thành viên, vừa lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.</p>	<p>Điều 5. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động <i>(giữ nguyên)</i></p>	
<p>Điều 6. Hệ thống tổ chức</p> <p>1. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được tổ chức theo cấp hành chính:</p> <p>a) Ở Trung ương có Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;</p> <p>b) Ở địa phương có Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là cấp tỉnh); Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là cấp huyện); Ủy ban Mặt trận Tổ</p>	<p>Điều 6. Hệ thống tổ chức <i>(giữ nguyên)</i></p>	

<p style="text-align: center;">ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM KHÓA IX</p>	<p style="text-align: center;">DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM KHÓA X (sửa đổi, bổ sung)</p>	<p style="text-align: center;">LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>
<p>quốc Việt Nam xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã). Ở mỗi cấp có Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.</p> <p>2. Dưới cấp xã có Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư</p>		
<p>Điều 7. Đại hội</p> <p>1. Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam mỗi cấp là cơ quan hiệp thương cao nhất của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp đó, 5 năm tổ chức một lần.</p> <p>2. Số lượng, cơ cấu thành phần đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam do Hội nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hiệp thương thỏa thuận.</p> <p>3. Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có nhiệm vụ:</p> <p>a) Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhiệm kỳ mới;</p> <p>b) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;</p> <p>c) Hiệp thương dân chủ cử ra Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;</p> <p>d) Thông qua Nghị quyết Đại hội.</p>	<p style="text-align: center;">Điều 7. Đại hội (gửi nguyên)</p>	

<p style="text-align: center;">ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM KHÓA IX</p>	<p style="text-align: center;">DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM KHÓA X (sửa đổi, bổ sung)</p>	<p style="text-align: center;">LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>
<p>4. Số lượng, cơ cấu thành phần đại biểu dự Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp ở địa phương do Hội nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp đó thỏa thuận theo hướng dẫn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp trên trực tiếp. Đại Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp nào do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp đó triệu tập, có nhiệm vụ:</p> <p>a) Thảo luận và thông qua báo cáo nhiệm kỳ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp mình nhiệm kỳ mới;</p> <p>b) Góp ý kiến vào dự thảo báo cáo, Chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp trên trực tiếp và sửa đổi Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (nếu có);</p> <p>c) Hiệp thương dân chủ cử ra Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp mình;</p> <p>d) Hiệp thương dân chủ cử đại biểu đi dự Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp trên trực tiếp;</p> <p>đ) Thông qua Nghị quyết Đại hội.</p>		
<p>Điều 8. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam</p> <p>1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở mỗi cấp là cơ quan chấp hành giữa hai kỳ Đại hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp đó.</p> <p>2. Số lượng Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp nào, do Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp</p>	<p style="text-align: center;">Điều 8. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (giữ nguyên)</p>	

<p style="text-align: center;">ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM KHÓA IX</p> <p>đó hiệp thương thỏa thuận và quyết định theo cơ cấu thành phần quy định tại Điều 13, Điều 22, Điều 24 Điều lệ này và hướng dẫn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp trên trực tiếp.</p> <p>3. Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở mỗi cấp đương nhiên không còn là Ủy viên trong những trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không còn là đại diện của tổ chức thành viên đã cử ra;</p> <p>b) Không còn là đại diện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp dưới hoặc Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư;</p> <p>c) Cá nhân tiêu biểu tham gia Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp ở địa phương chuyển khởi địa bàn cư trú tương ứng với cấp tham gia Ủy ban và không đại diện cho lĩnh vực được cơ cấu;</p> <p>d) Cán bộ Mặt trận chuyên trách chuyển công tác khác hoặc nghỉ hưu.</p> <p>Việc cử người thay thế do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp đó quyết định.</p> <p>4. Trong nhiệm kỳ Đại hội, khi cần tăng thêm Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam mỗi cấp có quyền cử bổ sung một số Ủy viên nhưng không vượt quá 10% tổng số Ủy viên đã được Đại hội cử ra.</p> <p>Trường hợp đặc biệt vượt quá 10% do Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xem xét, quyết định.</p>	<p style="text-align: center;">DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM KHÓA X (sửa đổi, bổ sung)</p>	<p style="text-align: center;">LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------

<p style="text-align: center;">ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM KHÓA IX</p>	<p style="text-align: center;">DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM KHÓA X (sửa đổi, bổ sung)</p>	<p style="text-align: center;">LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>
<p>5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp có thể cử một số Phó Chủ tịch không chuyên trách.</p> <p>6. Trong nhiệm kỳ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nếu có sự thay đổi về đơn vị hành chính thì việc kiện toàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ban Thường trực ở cấp hành chính đó do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp trên trực tiếp thống nhất với các cơ quan có liên quan hướng dẫn.</p>		
<p>Điều 9. Việc cử các chức danh lãnh đạo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam</p> <p>Việc cử các chức danh lãnh đạo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tại Điều 14, Điều 23 và Điều 24 của Điều lệ này được thực hiện theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ, nếu không thống nhất được thì bầu bằng phiếu kín; người trúng cử phải được trên một phần hai tổng số Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp bầu tín nhiệm.</p> <p>Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp được điều hành công việc ngay sau khi Hội nghị lần thứ nhất Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khóa mới hiệp thương cử ra. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp ở địa phương được công nhận chính thức khi có quyết định chuẩn y của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp trên trực tiếp.</p> <p>Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có hướng dẫn cụ thể Điều này.</p>	<p>Điều 9. Việc cử các chức danh lãnh đạo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (giữ nguyên)</p>	

<p style="text-align: center;">ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM KHÓA IX</p>	<p style="text-align: center;">DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM KHÓA X (sửa đổi, bổ sung)</p>	<p style="text-align: center;">LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>
<p>Điều 10. Chế độ làm việc của Ban Thường trực Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp làm việc theo chế độ tập thể bàn bạc và quyết định theo đa số, có phân công cá nhân phụ trách.</p>	<p>Điều 10. Chế độ làm việc của Ban Thường trực (<i>giữ nguyên</i>)</p>	
<p>Điều 11. Tổ chức và cán bộ cơ quan chuyên trách Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam 1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được quy định tại Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các văn bản pháp luật liên quan, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam sau khi thống nhất với cơ quan có thẩm quyền, quy định về tổ chức và cán bộ của cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; phối hợp với Ban Thường vụ cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thống nhất triển khai thực hiện quy định của Ban Bí thư về tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện; hướng dẫn tổ chức, cán bộ của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã. 2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp có trách nhiệm tổ chức việc bồi dưỡng, nâng cao năng lực, phẩm chất, nghiệp vụ cho cán bộ Mặt trận theo hướng dẫn của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.</p>	<p>Điều 11. Tổ chức và cán bộ cơ quan chuyên trách Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (<i>giữ nguyên</i>)</p>	

<p style="text-align: center;">ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM KHÓA IX</p>	<p style="text-align: center;">DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM KHÓA X (sửa đổi, bổ sung)</p>	<p style="text-align: center;">LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>
<p>3. Khi có sự thay đổi Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực, Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã giữa nhiệm kỳ, Ban Thường trực cấp đó phải báo cáo Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp trên trực tiếp. Việc cử, bổ sung, công nhận chức danh đó tiến hành theo quy định tại Điều 20, Điều 23, Điều 24 và Điều 25 Điều lệ này.</p>		
<p>Điều 12. Hội đồng tư vấn, Ban Tư vấn, cộng tác viên</p> <p>1. Hội đồng tư vấn ở cấp Trung ương, cấp tỉnh, Ban Tư vấn ở cấp huyện và cộng tác viên ở mỗi cấp là tổ chức, cá nhân hoạt động không chuyên trách, gồm: Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, chuyên gia ở một số lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có nhiệm vụ giúp Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.</p> <p>2. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thành lập các tổ chức tư vấn, xây dựng đội ngũ cộng tác viên ở cấp mình. Các Hội đồng tư vấn ở cấp Trung ương do Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quyết định thành lập.</p>	<p>Điều 12. Hội đồng tư vấn, Ban Tư vấn, cộng tác viên (sửa đổi, bổ sung)</p> <p>1. Hội đồng tư vấn ở cấp Trung ương, cấp tỉnh, Ban Tư vấn ở cấp huyện và cộng tác viên ở mỗi cấp là tổ chức, cá nhân hoạt động không chuyên trách, gồm: Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, chuyên gia ở một số lĩnh vực có liên quan đến hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có nhiệm vụ giúp Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.</p> <p>2. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thành lập các tổ chức tư vấn, xây dựng đội ngũ cộng tác viên ở cấp mình. Các Hội đồng tư vấn ở cấp Trung ương do Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quyết định thành lập.</p> <p>3. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam mỗi cấp hướng dẫn, bảo đảm điều kiện cho hoạt động của các tổ chức tư vấn, cộng tác viên của cấp mình.</p>	<p>- Tại Khoản 2: Thay thế bổ sung cụm từ “Đoàn Chủ tịch” bằng “Ban Thường trực “để đúng với thẩm quyền theo quyết định số 120-QĐ/TW</p>

<p style="text-align: center;">ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM KHÓA IX</p>	<p style="text-align: center;">DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM KHÓA X (sửa đổi, bổ sung)</p>	<p style="text-align: center;">LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>
<p>3. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam mỗi cấp hướng dẫn, bảo đảm điều kiện cho hoạt động của các tổ chức tư vấn, công tác viên của cấp mình.</p>		
<p style="text-align: center;"><i>Chương III</i> CÁC CƠ QUAN CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM Ở CẤP TRUNG ƯƠNG</p>	<p style="text-align: center;"><i>Chương III</i> CÁC CƠ QUAN CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM Ở CẤP TRUNG ƯƠNG</p>	
<p>Điều 13. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam</p> <p>Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam do Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hiệp thương dân chủ cử, là cơ quan chấp hành giữa hai kỳ Đại hội, bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Người đứng đầu của tổ chức thành viên cùng cấp. Trong trường hợp đặc biệt tổ chức thành viên mới cử đại diện lãnh đạo; 2. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; 3. Một số cá nhân tiêu biểu trong các tổ chức, các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và một số chuyên gia, nhà khoa học trên các lĩnh vực có liên quan đến hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; 4. Một số cán bộ chuyên trách ở cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. 	<p>Điều 13. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (giữ nguyên)</p>	

<p style="text-align: center;">ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TỎ QUỐC VIỆT NAM KHÓA IX</p>	<p style="text-align: center;">DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TỎ QUỐC VIỆT NAM KHÓA X (sửa đổi, bổ sung)</p>	<p style="text-align: center;">LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>
<p>Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam</p> <p>Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hiệp thương dân chủ ban hành Chương trình phối hợp và thống nhất hành động hằng năm nhằm thực hiện Chương trình hành động của Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; 2. Hiệp thương dân chủ cử Đoàn Chủ tịch, cử, cử bỏ sung, thay thế, cho thôi các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký, các Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; cử bỏ sung, thay thế, cho thôi Ủy viên Ủy ban, Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (trừ trường hợp cho thôi do bị kỷ luật quy định tại Điều 33); 3. Xét, quyết định công nhận, cho thôi làm tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cấp Trung ương (trừ trường hợp cho thôi do bị kỷ luật quy định tại Điều 33); 4. Tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước; thực hiện giám sát và phản biện xã hội theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; 5. Quyết định việc tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhiệm kỳ tiếp theo. 	<p>Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (sửa đổi, bổ sung)</p> <p>Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hiệp thương dân chủ ban hành Chương trình phối hợp và thống nhất hành động hằng năm nhằm thực hiện Chương trình hành động của Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; 2. Hiệp thương dân chủ cử Đoàn Chủ tịch, cử, cử bỏ sung, thay thế, cho thôi các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký, các Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; cử bỏ sung, thay thế, cho thôi Ủy viên Ủy ban, Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (trừ trường hợp cho thôi do bị kỷ luật quy định tại Điều 33); 3. Xét, quyết định công nhận, cho thôi làm tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cấp Trung ương (trừ trường hợp cho thôi do bị kỷ luật quy định tại Điều 33); 4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam làm nòng cốt phát huy dân chủ, tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước; thực hiện giám sát và phản biện xã hội theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; 	<p>Bổ sung nội dung "MẶT TRẬN TỎ QUỐC VIỆT NAM làm nòng cốt phát huy dân chủ" tại Khoản 4 theo tinh thần của Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII</p>

<p align="center">ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM KHÓA IX</p>	<p align="center">DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM KHÓA X (sửa đổi, bổ sung)</p>	<p align="center">LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>
<p>Điều 15. Chế độ họp Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam họp thường kỳ một năm một lần, họp chuyên đề hoặc bất thường theo đề nghị của Đoàn Chủ tịch. Chủ trì Hội nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam do Đoàn Chủ tịch quyết định.</p>	<p>5. Quyết định việc tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhiệm kỳ tiếp theo. Điều 15. Chế độ họp Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (giữ nguyên)</p>	
<p>Điều 16. Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam 1. Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (gọi tắt là Đoàn Chủ tịch) do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hiệp thương dân chủ cử trong số Ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, là đại diện của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giữa hai kỳ họp. 2. Đoàn Chủ tịch bao gồm các vị: - Người đứng đầu hoặc đại diện lãnh đạo của tổ chức chính trị; người đứng đầu của các tổ chức chính trị - xã hội, một số tổ chức xã hội; - Một số cá nhân tiêu biểu trong các tầng lớp xã hội, trong các dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài</p>	<p>Điều 16. Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (giữ nguyên)</p>	

LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM KHÓA X (sửa đổi, bổ sung)	
<p>ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM KHÓA IX</p> <p>và một số chuyên gia, nhà khoa học trên các lĩnh vực có liên quan hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;</p> <p>- Một số vị Ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là cán bộ chuyên trách ở cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <p>- Số lượng Ủy viên Đoàn Chủ tịch do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quyết định.</p>	<p>ĐIỀU 17. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn Chủ tịch</p> <p>Đoàn Chủ tịch có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:</p> <p>1. Quyết định những chủ trương, công tác để thực hiện Chương trình phối hợp và thống nhất hành động và Nghị quyết của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;</p> <p>2. Tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước; thực hiện giám sát và phân biệt xã hội theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước;</p> <p>3. Trình dự án luật; báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân ra trước Quốc hội;</p> <p>4. Hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội và tham gia công tác bầu cử theo quy định của pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân;</p>	<p>- Bổ sung vào Khoản 6 nội dung: phát động các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước mang tính toàn dân, toàn quốc, cho phù hợp với thực tiễn hoạt động hiện nay.</p> <p>- Bổ sung tại Khoản 9 việc ủy quyền cho Ban Thường trực Ủy ban</p>
<p>ĐIỀU 17. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn Chủ tịch</p> <p>Đoàn Chủ tịch có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:</p> <p>1. Quyết định những chủ trương, công tác để thực hiện Chương trình phối hợp và thống nhất hành động và Nghị quyết của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;</p> <p>2. Tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước; thực hiện giám sát và phân biệt xã hội theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước;</p> <p>3. Trình dự án luật; báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân ra trước Quốc hội;</p> <p>4. Hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội và tham gia công tác bầu cử theo quy định của pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân;</p>	<p>ĐIỀU 17. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn Chủ tịch (sửa đổi, bổ sung)</p> <p>Đoàn Chủ tịch có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:</p> <p>1. Quyết định những chủ trương, công tác để thực hiện Chương trình phối hợp và thống nhất hành động và Nghị quyết của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;</p> <p>2. Tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước; thực hiện giám sát và phân biệt xã hội theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước;</p> <p>3. Trình dự án luật; báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân ra trước Quốc hội;</p> <p>4. Hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội và tham gia công tác bầu cử theo quy định</p>	<p>- Bổ sung vào Khoản 6 nội dung: phát động các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước mang tính toàn dân, toàn quốc, cho phù hợp với thực tiễn hoạt động hiện nay.</p> <p>- Bổ sung tại Khoản 9 việc ủy quyền cho Ban Thường trực Ủy ban</p>

<p style="text-align: center;">ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TỎ QUỐC VIỆT NAM KHOA IX</p>	<p style="text-align: center;">DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TỎ QUỐC VIỆT NAM KHOA X (sửa đổi, bổ sung)</p>	<p style="text-align: center;">LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>
<p>5. Cùng với Chủ tịch nước, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ ban hành và kiểm điểm việc thực hiện quy chế phối hợp công tác;</p> <p>6. Khi cần thiết ra lời kêu gọi nhân dân hưởng ứng chủ trương của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với sự kiện trọng đại của đất nước; ra tuyên bố thể hiện chính kiến đối với sự kiện quan trọng trên thế giới;</p> <p>7. Thực hiện chủ trương đối ngoại nhân dân của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;</p> <p>8. Cho ý kiến về việc cử bỏ sung, thay thế, cho thôi chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch- Tổng Thư ký, Phó Chủ tịch, Ủy viên Đoàn Chủ tịch, Ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trước khi trình Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quyết định (trừ trường hợp cho thôi do bị kỷ luật quy định tại Điều 33);</p> <p>9. Xem xét, quyết định hình thức kỷ luật đối với thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cấp Trung ương khi có vi phạm Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và vi phạm pháp luật;</p> <p>10. Quyết định thành lập các Hội đồng tư vấn.</p>	<p>của pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân;</p> <p>5. Cùng với Chủ tịch nước, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ ban hành và kiểm điểm việc thực hiện quy chế phối hợp công tác;</p> <p>6. Khi cần thiết ra lời kêu gọi nhân dân hưởng ứng chủ trương của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với sự kiện trọng đại của đất nước; ra tuyên bố thể hiện chính kiến đối với sự kiện quan trọng trên thế giới; phát động các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước mang tính toàn dân, toàn quốc.</p> <p>7. Thực hiện chủ trương đối ngoại nhân dân của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;</p> <p>8. Cho ý kiến về việc cử bỏ sung, thay thế, cho thôi chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch- Tổng Thư ký, Phó Chủ tịch, Ủy viên Đoàn Chủ tịch, Ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trước khi trình Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quyết định (trừ trường hợp cho thôi do bị kỷ luật quy định tại Điều 33);</p> <p>9. Xem xét, quyết định hình thức kỷ luật đối với thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cấp Trung ương khi có vi phạm Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và vi phạm pháp luật. Ủy quyền cho Ban Thường trực Ủy ban Trung</p>	<p>Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xem xét, quyết định hình thức kỷ luật đối với thành viên Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cấp Trung ương, để phù hợp với thực tế hoạt động.</p>

<p style="text-align: center;">ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM KHÓA IX</p>	<p style="text-align: center;">DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM KHÓA X (sửa đổi, bổ sung)</p>	<p style="text-align: center;">LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>
<p>Điều 18. Chế độ họp Đoàn Chủ tịch Đoàn Chủ tịch họp thường kỳ sáu tháng một lần, họp chuyên đề hoặc bất thường theo đề nghị của Ban Thường trực. Khi họp chuyên đề, Đoàn Chủ tịch có thể mời thêm một số Ủy viên Ủy ban và các chuyên gia có liên quan tham dự. Chủ trì Hội nghị Đoàn Chủ tịch do Ban Thường trực quyết định.</p>	<p>ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong những trường hợp cụ thể.</p> <p>Điều 18. Chế độ họp Đoàn Chủ tịch (giữ nguyên)</p>	
<p>Điều 19. Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam 1. Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hiệp thương dân chủ cử trong số Ủy viên Đoàn Chủ tịch, là cơ quan đại diện của Đoàn Chủ tịch giữa hai kỳ họp. 2. Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (gọi tắt là Ban Thường trực) gồm có Chủ tịch, Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký và các Phó Chủ tịch chuyên trách.</p>	<p>Điều 19. Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (giữ nguyên)</p>	

<p style="text-align: center;">ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM KHÓA IX</p>	<p style="text-align: center;">DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM KHÓA X (sửa đổi, bổ sung)</p>	<p style="text-align: center;">LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>
<p>Điều 20. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường trực Ban Thường trực có những nhiệm vụ và quyền hạn:</p> <p>1. Chuẩn bị các Hội nghị của Đoàn Chủ tịch và giúp Đoàn Chủ tịch chuẩn bị các Hội nghị của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;</p> <p>2. Tổ chức thực hiện Chương trình phối hợp và thống nhất hành động hàng năm của Ủy ban Trung ương; các Nghị quyết của Ủy ban Trung ương, Đoàn Chủ tịch; chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;</p> <p>3. Thường xuyên tập hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân để phản ánh, kiến nghị với Đảng, Nhà nước. Thay mặt Ủy ban Trung ương và Đoàn Chủ tịch để kiến nghị với Đảng, Nhà nước về các chủ trương, chính sách pháp luật cần ban hành, sửa đổi;</p> <p>4. Chuẩn bị các dự án luật để Đoàn Chủ tịch xem xét trình Quốc hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước; thực hiện giám sát và phân biệt xã hội theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước;</p> <p>5. Hướng dẫn thực hiện Điều lệ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM;</p>	<p>Điều 20. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường trực (sửa đổi, bổ sung)</p> <p>Ban Thường trực có những nhiệm vụ và quyền hạn:</p> <p>1. Chuẩn bị các Hội nghị của Đoàn Chủ tịch và giúp Đoàn Chủ tịch chuẩn bị các Hội nghị của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;</p> <p>2. Tổ chức thực hiện Chương trình phối hợp và thống nhất hành động hàng năm của Ủy ban Trung ương; các Nghị quyết của Ủy ban Trung ương, Đoàn Chủ tịch; chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;</p> <p>3. Thường xuyên tập hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân để phản ánh, kiến nghị với Đảng, Nhà nước. Thay mặt Ủy ban Trung ương và Đoàn Chủ tịch để kiến nghị với Đảng, Nhà nước về các chủ trương, chính sách pháp luật cần ban hành, sửa đổi;</p> <p>4. Chuẩn bị các dự án luật để Đoàn Chủ tịch xem xét trình Quốc hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước; thực hiện giám sát và phân biệt xã hội theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước;</p> <p>5. Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; kiểm tra thực hiện Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt</p>	<p>Bổ sung thêm nhiệm vụ vào khoản 5, 6, 8, để phù hợp với Quy định 120-QĐ/TW.</p> <p>- Bổ sung nội dung về thẩm quyền xem xét quyết định về hình thức kỷ luật đối với thành viên ở cấp Trung ương khi được Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ủy quyền, để đồng nhất với Khoản 9, Điều 17 và phù hợp với hoạt động thực tiễn hiện nay</p>

<p style="text-align: center;">ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TÒ QUỐC VIỆT NAM KHÓA IX</p>	<p style="text-align: center;">DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TÒ QUỐC VIỆT NAM KHÓA X (sửa đổi, bổ sung)</p>	<p style="text-align: center;">LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>
<p>6. Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tò quốc Việt Nam cấp tỉnh; tổ chức Hội nghị Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tò quốc Việt Nam cấp tỉnh hằng năm;</p> <p>7. Xem xét công nhận việc cử, bổ sung hoặc thay đổi chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực Ủy ban Mặt trận Tò quốc Việt Nam cấp tỉnh;</p> <p>8. Hướng dẫn, bảo đảm điều kiện hoạt động của các Hội đồng tư vấn và quyết định sử dụng đội ngũ công tác viên của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tò quốc Việt Nam;</p> <p>9. Tổ chức, chỉ đạo, quản lý bộ máy giúp việc ở cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tò quốc Việt Nam;</p> <p>10. Giữ mối quan hệ phối hợp công tác với cơ quan nhà nước, tổ chức thành viên;</p> <p>11. Ban hành và kiểm tra việc thực hiện các văn bản theo thẩm quyền;</p> <p>12. Xét, quyết định việc khen thưởng, đề nghị kỷ luật.</p>	<p>Nam, Chương trình phối hợp thống nhất hành động trong hệ thống cơ quan Mặt trận Tò quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tò quốc Việt Nam;</p> <p>6. Hướng dẫn kiểm tra công tác huy động xã hội, tiếp nhận các khoản quyên góp, hỗ trợ, ủng hộ các cá nhân và tổ chức; Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tò quốc Việt Nam cấp tỉnh; tổ chức Hội nghị Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tò quốc Việt Nam cấp tỉnh hằng năm;</p> <p>7. Xem xét công nhận việc cử, bổ sung hoặc thay đổi chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực Ủy ban Mặt trận Tò quốc Việt Nam cấp tỉnh;</p> <p>8. Quyết định thành lập, hướng dẫn, bảo đảm điều kiện hoạt động của các tổ chức tư vấn và quyết định sử dụng đội ngũ chuyên gia, công tác viên của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tò quốc Việt Nam; thực hiện chế độ chuyên gia, cán bộ biệt phái, phục vụ cho hoạt động của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tò quốc Việt Nam;</p> <p>9. Tổ chức, chỉ đạo, quản lý bộ máy giúp việc ở cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tò quốc Việt Nam;</p> <p>10. Giữ mối quan hệ phối hợp công tác với cơ quan nhà nước, tổ chức thành viên;</p>	

<p style="text-align: center;">ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM KHÓA IX</p>	<p style="text-align: center;">DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM KHÓA X (sửa đổi, bổ sung)</p>	<p style="text-align: center;">LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>
<p>Điều 21. Chế độ họp Ban Thường trực</p> <p>1. Ban Thường trực họp thường kỳ mỗi tháng hai lần, họp chuyên đề hoặc bất thường khi cần thiết.</p> <p>2. Chủ tịch chủ trì hoặc phân công người chủ trì các phiên họp của Ban Thường trực.</p>	<p>11. Ban hành và kiểm tra việc thực hiện các văn bản theo thẩm quyền;</p> <p>12. Xem xét, quyết định hình thức kỷ luật đối với thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cấp Trung ương khi được Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ủy quyền; Xét, quyết định việc khen thưởng,</p>	
<p style="text-align: center;"><i>Chương IV</i></p> <p style="text-align: center;">CƠ QUAN CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM CÁC CẤP Ở ĐỊA PHƯƠNG</p>	<p style="text-align: center;"><i>Chương IV</i></p> <p style="text-align: center;">CƠ QUAN CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM CÁC CẤP Ở ĐỊA PHƯƠNG</p>	
<p>Điều 22. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện</p> <p>1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là cấp tỉnh), huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là cấp huyện) do Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện</p>	<p>Điều 22. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện (giữ nguyên)</p>	

<p style="text-align: center;">ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM KHÓA IX</p>	<p style="text-align: center;">DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM KHÓA X (sửa đổi, bổ sung)</p>	<p style="text-align: center;">LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>
<p>hiệp thương dân chủ cử, là cơ quan chấp hành giữa hai kỳ Đại hội, bao gồm:</p> <p>a) Người đứng đầu của tổ chức thành viên cùng cấp; trong trường hợp đặc biệt tổ chức thành viên mới cử đại diện lãnh đạo;</p> <p>b) Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp dưới trực tiếp;</p> <p>c) Một số cá nhân tiêu biểu trong các tổ chức, các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và một số vị có chuyên môn, am hiểu sâu trên các lĩnh vực có liên quan đến hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;</p> <p>d) Một số cán bộ chuyên trách ở cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp.</p> <p>2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện họp thường kỳ sáu tháng một lần, họp bất thường hoặc chuyên đề theo đề nghị của Ban Thường trực cùng cấp.</p> <p>Chủ trì Hội nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam mỗi cấp do Ban Thường trực cùng cấp quyết định.</p>		
<p>Điều 23. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện</p> <p>Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:</p>	<p>Điều 23. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện (giữ nguyên)</p>	

<p style="text-align: center;">ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM KHÓA IX</p> <p>1. Thảo luận về tình hình và kết quả thực hiện Chương trình phối hợp và thống nhất hành động thời gian qua; quyết định Chương trình phối hợp và thống nhất hành động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp mình thời gian tới;</p> <p>2. Hiệp thương dân chủ cử, cử bỏ sung, thay thế hoặc cho thôi các chức danh Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, các Ủy viên Thường trực, Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp;</p> <p>3. Xét, quyết định công nhận, cho thôi làm tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cấp mình;</p> <p>4. Tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước; thực hiện giám sát và phân biệt xã hội theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước;</p> <p>5. Hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân cùng cấp và tham gia công tác bầu cử theo quy định của pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân;</p> <p>6. Ra lời kêu gọi Nhân dân địa phương hưởng ứng chủ trương của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với sự kiện quan trọng khi cần thiết;</p> <p>7. Quyết định việc tổ chức Đại hội đại biểu cấp mình theo hướng dẫn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp trên trực tiếp;</p>	<p style="text-align: center;">DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM KHÓA X (sửa đổi, bổ sung)</p>	<p style="text-align: center;">LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------

<p style="text-align: center;">ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM KHÓA IX</p>	<p style="text-align: center;">DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM KHÓA X (sửa đổi, bổ sung)</p>	<p style="text-align: center;">LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>
<p>8. Xem xét, quyết định hình thức kỷ luật thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cấp mình khi có vi phạm Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và vi phạm pháp luật.</p>		
<p>Điều 24. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã</p> <p>1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) do Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp hiệp thương dân chủ cử, là cơ quan chấp hành giữa hai kỳ Đại hội, bao gồm:</p> <p>a) Người đứng đầu của tổ chức thành viên cùng cấp; trong trường hợp đặc biệt tổ chức thành viên mới cử đại diện lãnh đạo;</p> <p>b) Một số Trưởng ban Công tác Mặt trận;</p> <p>c) Một số cá nhân tiêu biểu trong các tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài (nếu có) và một số vị có chuyên môn, am hiểu sâu trên các lĩnh vực có liên quan đến hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; có liên quan đến hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khóa trước.</p> <p>2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn như của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện, quy định tại Điều 23 Điều lệ này (trừ việc hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội). Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã còn có nhiệm vụ, quyền hạn: ra nghị quyết thành lập, giải thể, hợp nhất Ban Công tác Mặt trận, công nhận Ban Thanh tra nhân dân; thảo luận và quyết định những vấn đề khác thuộc</p>	<p>Điều 24. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã (sửa đổi, bổ sung)</p> <p>1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) do Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp hiệp thương dân chủ cử, là cơ quan chấp hành giữa hai kỳ Đại hội, bao gồm:</p> <p>a) Người đứng đầu của tổ chức thành viên cùng cấp; trong trường hợp đặc biệt tổ chức thành viên mới cử đại diện lãnh đạo;</p> <p>b) Một số Trưởng ban Công tác Mặt trận;</p> <p>c) Một số cá nhân tiêu biểu trong các tầng lớp xã hội, các dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài (nếu có) và một số vị có chuyên môn, am hiểu sâu trên các lĩnh vực có liên quan đến hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;</p> <p>đ) Chủ tịch, Phó chủ tịch, Ủy viên Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã</p> <p>2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn như của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện, quy định tại Điều 23 Điều lệ này (trừ việc hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội). Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã còn có nhiệm vụ, quyền hạn: ra nghị quyết thành</p>	<p>Bổ sung, sửa đổi, thay thế với nội dung tại Điểm d, Khoản 1: để thể hiện rõ cơ cấu và đảm bảo tính đặc thù của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.</p>

<p style="text-align: center;">ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM KHÓA IX</p>	<p style="text-align: center;">DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM KHÓA X (sửa đổi, bổ sung)</p>	<p style="text-align: center;">LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>
<p>nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp mình do Ban Thường trực tỉnh.</p> <p>3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã họp thường kỳ sáu tháng một lần, họp bất thường hoặc chuyên đề theo đề nghị của Ban Thường trực. Chủ tịch, Phó Chủ tịch chủ trì hội nghị.</p>	<p>lập, giải thể, hợp nhất Ban Công tác Mặt trận, công nhận Ban Thanh tra nhân dân, thảo luận và quyết định những vấn đề khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp mình do Ban Thường trực tỉnh.</p> <p>3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã họp thường kỳ sáu tháng một lần, họp bất thường hoặc chuyên đề theo đề nghị của Ban Thường trực. Chủ tịch, Phó Chủ tịch chủ trì hội nghị.</p>	
<p>Điều 25. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện</p> <p>1. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện (gọi tắt là Ban Thường trực) do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam mỗi cấp hiệp thương dân chủ cử trong số Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp đó, là cơ quan đại diện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp giữa hai kỳ họp.</p> <p>2. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện gồm có Chủ tịch, các Phó Chủ tịch chuyên trách và các Ủy viên Thường trực, là những người hoạt động chuyên trách. Số lượng Phó Chủ tịch và Ủy viên Thường trực theo hướng dẫn của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.</p> <p>3. Ban Thường trực có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:</p>	<p>Điều 25. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện (giữ nguyên)</p>	

<p style="text-align: center;">ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM KHÓA IX</p>	<p style="text-align: center;">DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM KHÓA X (sửa đổi, bổ sung)</p>	<p style="text-align: center;">LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</p>
<p>a) Tổ chức việc chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các Hội nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp mình;</p> <p>b) Tổ chức thực hiện Nghị quyết, Chương trình phối hợp và thống nhất hành động hằng năm, sáu tháng của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp mình và các chủ trương công tác của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp trên; chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân có liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;</p> <p>c) Tập hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân để phản ánh, kiến nghị với cấp ủy Đảng, chính quyền cùng cấp và Ban Thường trực cấp trên trực tiếp;</p> <p>d) Tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước; thực hiện giám sát và phản biện xã hội theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước;</p> <p>đ) Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp dưới trực tiếp;</p> <p>e) Xem xét công nhận việc cử, bổ sung hoặc thay thế chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp dưới trực tiếp;</p> <p>g) Tổ chức, chỉ đạo, quản lý bộ máy giúp việc cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp mình;</p> <p>h) Giữ mối quan hệ phối hợp công tác với cơ quan nhà nước, các tổ chức thành viên;</p>		

9